

PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA
DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CÂY NÔNG NGHIỆP

*(Ban hành theo Quyết định số 184/QĐ-TCTK ngày 18 tháng 10 năm 2019
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

1. Mục đích, yêu cầu điều tra

1.1. Mục đích điều tra

Thu thập số liệu về diện tích gieo trồng các loại cây nông nghiệp theo từng vụ sản xuất đối với cây hằng năm và từng năm đối cây lâu năm của mỗi địa phương; làm cơ sở tính toán một số chỉ tiêu như: sản lượng cây trồng, cơ cấu diện tích gieo trồng, hệ số sử dụng đất.

1.2. Yêu cầu điều tra

Yêu cầu của cuộc điều tra diện tích gieo trồng cây nông nghiệp là phản ánh kịp thời, toàn diện, đầy đủ, trung thực kết quả gieo trồng từng loại cây của tất cả các loại hình kinh tế trên lãnh thổ.

Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý thông tin, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu cuộc điều tra phải được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án.

2. Phạm vi, đối tượng, đơn vị điều tra

2.1. Phạm vi điều tra

- Phạm vi theo lãnh thổ: Cuộc điều tra tiến hành ở tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh).

- Phạm vi theo loại hình kinh tế: Cuộc điều tra thu thập thông tin từ loại hình kinh tế ngoài nhà nước (trừ doanh nghiệp, hợp tác xã), không thu thập thông tin từ các loại hình kinh tế nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

2.2. Đối tượng điều tra

- Cây hằng năm.
- Cây lâu năm trồng tập trung.

2.3. Đơn vị điều tra

- Thôn, ấp, bản của xã (sau đây gọi chung là thôn) có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất; có diện tích cây lâu năm trồng tập trung.

- Phường/thị trấn có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất trên 5 ha; có diện tích cây lâu năm trồng tập trung trên 5 ha.

3. Loại điều tra

Cuộc điều tra áp dụng điều tra toàn bộ các đơn vị điều tra.

4. Thời điểm, thời gian và phương pháp điều tra

4.1. Thời điểm điều tra

Đối với cây hằng năm: Tổ chức điều tra theo từng vụ sản xuất như sau:

(1) Kết thúc gieo trồng vụ Đông xuân. Riêng các tỉnh miền Bắc có gieo trồng vụ Đông thì điều tra riêng vụ Đông và vụ Xuân;

(2) Kết thúc gieo trồng vụ Hè thu (áp dụng với các tỉnh có thực hiện gieo trồng vụ Hè thu);

(3) Kết thúc gieo trồng lúa vụ Thu đông (áp dụng với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long có gieo trồng lúa vụ Thu đông);

(4) Kết thúc gieo trồng vụ Mùa.

Trong từng vụ sản xuất, mỗi địa phương có thể trồng nhiều loại cây hằng năm và mỗi loại cây kết thúc gieo trồng vào những thời điểm khác nhau. Do vậy, điều tra diện tích gieo trồng cần thực hiện vào thời điểm có thể thu thập thông tin đầy đủ nhất về diện tích từng loại cây trồng trong vụ, nhất là các loại cây trồng chính ở địa phương. Thời vụ gieo trồng và thu hoạch các loại cây trồng nông nghiệp theo quy định tại Phụ lục 1.

Đối với cây lâu năm: Mỗi năm điều tra 1 lần vào thời điểm 01/11.

4.2. Thời kỳ thu thập thông tin

- Số liệu thời điểm: Cây hằng năm tại thời điểm kết thúc vụ gieo trồng; cây lâu năm tại thời điểm 01/11 năm điều tra.

- Số liệu thời kỳ: Đối với cây lâu năm là số phát sinh thực tế trong 12 tháng trước thời điểm điều tra, từ ngày 01/11 năm trước năm điều tra đến ngày 31/10 năm điều tra.

4.3. Thời gian điều tra

Thời gian tiến hành điều tra: 10 ngày bắt đầu từ thời điểm điều tra.

4.4. Phương pháp điều tra

Áp dụng phương pháp thu thập số liệu gián tiếp để thu thập thông tin, trưởng thôn hoặc người được phân công ghi phiếu điều tra căn cứ vào thông tin về sản xuất trồng trọt tại địa bàn từ tài liệu, sổ sách hiện có và tình hình thực tế để tiến hành tổng hợp thông tin và ghi vào phiếu điều tra. Trưởng thôn hoặc người được phân công ghi phiếu điều tra có thể sử dụng kỹ thuật kê khai trực tiếp hoặc kê khai loại trừ để tổng hợp thông tin.

- Kê khai trực tiếp: Áp dụng đối với những cây trồng khác nhau trồng đan xen trên cùng cánh đồng. Phương pháp này cũng áp dụng ở những khu vực mới khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích gieo trồng vụ hiện tại mà thực tế chưa có điều kiện kê khai một cách đầy đủ diện tích gieo trồng theo từng chân ruộng, từng cánh đồng. Trường thôn phối hợp với cán bộ liên quan cấp xã thăm đồng, quan sát, ước lượng kết quả gieo trồng thực tế từng loại cây trồng ở từng cánh đồng, từng chân ruộng khác nhau để tính toán tổng diện tích gieo trồng cho loại cây điều tra, bảo đảm sự cân đối hợp lý giữa tổng diện tích gieo trồng các loại cây với tổng diện tích canh tác của thôn do các đơn vị quản lý, sử dụng.

- Kê khai loại trừ: Áp dụng đối với cây trồng tập trung quy mô lớn trên địa bàn như: lúa, ngô, cao su, chè, cà phê,... Nội dung phương pháp này là: Đối với cánh đồng (ví dụ cánh đồng M) chỉ trồng một loại cây (ví dụ cây A) trên phần lớn diện tích của cánh đồng. Trường thôn phối hợp cùng cán bộ liên quan cấp xã thăm đồng, quan sát và ước lượng diện tích không trồng cây A, sau đó căn cứ số liệu diện tích canh tác đến thời điểm điều tra của cánh đồng M để tính toán diện tích thực tế có gieo trồng loại cây A theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Diện tích gieo} \\ \text{trồng loại cây A} \\ \text{trên cánh đồng M} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Diện tích canh tác} \\ \text{hiện có của cánh} \\ \text{đồng M} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Diện tích } \underline{\text{không}} \\ \text{trồng loại cây A trên} \\ \text{cánh đồng M} \end{array} \quad (1)$$

5. Nội dung, phiếu điều tra

5.1. Nội dung điều tra

Cuộc điều tra thu thập thông tin:

(1) Đối với cây hằng năm: Diện tích gieo trồng từng loại cây;

(2) Đối với cây lâu năm:

- Diện tích trồng tập trung hiện có tại thời điểm điều tra; diện tích trồng tập trung cho sản phẩm và diện tích trồng mới của từng loại cây lâu năm trong 12 tháng qua (từ 01/11 năm trước đến 31/10 năm điều tra);

- Diện tích cây cao su thanh lý trong 12 tháng qua (từ 01/11 năm trước đến 31/10 năm điều tra).

(3) Thông tin về sản xuất cây giống

5.2. Phiếu điều tra

Có 04 loại phiếu điều tra được sử dụng trong cuộc điều tra này, bao gồm:

- Phiếu số 1/DTHN-THON: Phiếu thu thập thông tin về diện tích gieo trồng cây hằng năm (*áp dụng cho thôn có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất*);

- Phiếu số 2/DTHN-PTT: Phiếu thu thập thông tin về diện tích gieo trồng cây hằng năm của phường, thị trấn (*áp dụng cho phường/thị trấn có gieo trồng cây hằng năm trong vụ sản xuất*);

- Phiếu số 3/DTLN-THON: Phiếu thu thập thông tin về diện tích cây lâu năm trồng tập trung (*áp dụng cho thôn có trồng cây lâu năm*);

- Phiếu số 4/DTLN-PTT: Phiếu thu thập thông tin về diện tích cây lâu năm trồng tập trung của phường, thị trấn (*áp dụng cho phường/thị trấn có trồng cây lâu năm*).

6. Phân loại thống kê sử dụng trong điều tra

Các bảng phân loại được áp dụng trong cuộc điều tra này gồm:

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

7. Quy trình xử lý và biểu đầu ra của điều tra

7.1. Quy trình xử lý thông tin

Căn cứ vào kết quả điều tra, cán bộ Thống kê xã cùng với cán bộ địa chính, cán bộ khuyến nông xã xem xét lại diện tích từng loại cây chung toàn xã; lập báo cáo chung toàn xã theo từng thôn trước khi báo cáo chủ tịch UBND xã. Nếu có sự chênh lệch lớn so với các năm, so với diện tích canh tác thì cần rà soát lại theo từng thôn, từng loại cây có gieo trồng bảo đảm khách quan, phản ánh đúng kết quả thực hiện gieo trồng trong vụ trên toàn địa bàn thôn, xã. Khi xem xét cân đối số liệu cần chú ý đến phần diện tích canh tác giảm do chuyển làm xây dựng cơ bản, giao thông, thủy lợi,... hoặc tăng thêm do khai hoang phục hoá, mở rộng diện tích,... thực tế đã đưa vào sản xuất trong thời gian giữa hai vụ sản xuất; đồng thời cần chú ý đối chiếu số liệu liên quan như:

+ Số liệu các loại đất từ Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản; Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ;

+ Số liệu kiểm kê đất gần nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Bản đồ giải thửa của đơn vị điều tra;

+ Diện tích đất có khả năng gieo trồng (thùng đào, thùng đấu, chân mạ, đất mới khai hoang,...);

+ Diện tích gieo trồng các năm trước.

Phiếu điều tra diện tích gieo trồng; báo cáo chung toàn xã theo từng thôn gửi về Chi cục Thống kê theo lịch báo cáo từng vụ. Nếu có tăng, giảm đột biến so cùng kỳ năm trước và so với diện tích canh tác thì khi báo cáo phải có giải trình cụ thể những nguyên nhân, lý do làm tăng, giảm diện tích gieo trồng. Cục Thống kê trực tiếp nghiệm thu số lượng, chất lượng theo từng loại phiếu điều tra.

Cục Thống kê tổ chức nhập tin trực tuyến phiếu điều tra theo chương trình phần mềm thống nhất do Tổng cục Thống kê xây dựng; kiểm tra, xử lý, nghiệm thu, báo cáo giải trình kết quả điều tra về Tổng cục Thống kê.

Cục Thống kê chủ trì việc phân quyền nhập tin phiếu điều tra; việc nhập tin phiếu điều tra được phân quyền đến cấp xã. Các phiếu điều tra sau khi được thống kê cấp xã kiểm tra chất lượng số liệu và báo cáo chung toàn xã theo từng thôn được chủ tịch UBND xã thông qua mới được nhập tin vào phần mềm trực tuyến.

7.2. Tổng hợp kết quả điều tra

(1) Công thức chung để tính diện tích từng loại cây hằng năm của toàn huyện trong vụ sản xuất như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Diện tích cây A} \\ \text{của toàn huyện} \\ \text{(thị xã, quận,} \\ \text{thành phố)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Diện tích} \\ \text{cây A của} \\ \text{các thôn} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Diện tích cây A} \\ \text{của phường/thị} \\ \text{trấn có gieo} \\ \text{trồng trong vụ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Diện tích} \\ \text{cây A của} \\ \text{doanh} \\ \text{nghiệp,} \\ \text{HTX, đơn vị} \\ \text{sự nghiệp} \end{array}$$

Nguồn số liệu:

+ Diện tích gieo trồng cây hằng năm trên địa bàn thôn được tổng hợp từ phiếu số 1/DTHN-THON;

+ Diện tích gieo trồng cây hằng năm của phường/thị trấn được tổng hợp từ phiếu số 2/DTHN-PTT;

+ Diện tích gieo trồng từng loại cây hằng năm của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp: Căn cứ kết quả điều tra năng suất, sản lượng cây hằng năm.

(2) Công thức chung để tính diện tích từng loại cây lâu năm của toàn huyện như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Diện tích cây} \\ \text{B của toàn} \\ \text{huyện (thị xã,} \\ \text{quận, thành} \\ \text{phố)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Diện tích} \\ \text{cây B} \\ \text{trồng tập} \\ \text{trung của} \\ \text{các thôn} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Diện tích} \\ \text{cây B} \\ \text{trồng tập} \\ \text{trung của} \\ \text{phường/} \\ \text{thị trấn} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Diện tích} \\ \text{cây B trồng} \\ \text{phân tán cho} \\ \text{sản phẩm} \\ \text{quy về diện} \\ \text{tích trồng} \\ \text{tập trung} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Diện tích} \\ \text{cây B trồng} \\ \text{tập trung} \\ \text{của doanh} \\ \text{nghiệp,} \\ \text{HTX, đơn} \\ \text{vị sự nghiệp} \end{array}$$

$$\frac{\text{Diện tích cây lâu năm trồng phân tán cho sản phẩm quy về diện tích trồng tập trung}}{=} \frac{\text{Tổng số cây trồng phân tán cho sản phẩm (cây)}}{\text{Mật độ cây trồng tập trung bình quân 1 ha (cây)}}$$

Nguồn số liệu:

+ Diện tích cây lâu năm trồng tập trung của các thôn tổng hợp từ phiếu số 3/DTLN-THON;

+ Diện tích cây lâu năm trồng tập trung của phường/thị trấn tổng hợp từ phiếu số 4/DTLN-PTT;

+ Cây lâu năm trồng phân tán cho sản phẩm: Căn cứ kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản hoặc kết quả điều tra giữa kỳ gần nhất các địa phương phân bổ và cập nhật hàng năm. Mật độ trồng tập trung bình quân 01 ha tham khảo kết quả điều tra năng suất, sản lượng cây lâu năm hoặc tập quán sản xuất tại địa phương;

+ Diện tích từng loại cây lâu năm trồng tập trung của doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp: Căn cứ kết quả điều tra diện tích, sản lượng cây lâu năm.

7.3. Biểu đầu ra của điều tra

Kết quả điều tra được tổng hợp cho cấp huyện, tỉnh và toàn quốc cho toàn bộ các nội dung điều tra theo hệ thống biểu tổng hợp do Tổng cục Thống kê biên soạn được cài đặt trong phần mềm xử lý kết quả điều tra diện tích gieo trồng cây nông nghiệp.

8. Kế hoạch tiến hành điều tra

Bước 1. Chuẩn bị điều tra

- Thời gian thực hiện 30 ngày trước thời điểm điều tra;

- Nội dung thực hiện:

+ Bổ sung, sửa đổi phương án điều tra (nếu có); triển khai, hướng dẫn phương án điều tra ở cấp tỉnh, huyện; rà soát các đơn vị điều tra; in phương án và phiếu điều tra và các tài liệu liên quan;

+ Xây dựng và cập nhật hệ thống biểu đầu ra, chương trình phần mềm nhập tin, chương trình kiểm tra và tổng hợp kết quả điều tra cho các huyện, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và toàn quốc;

+ Lựa chọn điều tra viên, giám sát viên các cấp theo tiêu chuẩn quy định;

+ Tập huấn điều tra viên, giám sát viên các cấp (nếu có).

Bước 2. Triển khai điều tra

Thực hiện 10 ngày từ thời điểm điều tra

Bước 3. Nghiệm thu, nhập tin, xử lý tổng hợp số liệu

- Thời gian thực hiện: 20 ngày sau khi kết thúc thu thập số liệu;
- Nội dung thực hiện: Kiểm tra, làm sạch, đánh mã các phiếu điều tra; nghiệm thu số lượng và chất lượng phiếu điều tra; nhập tin số liệu điều tra; xử lý, kiểm tra số liệu nhập tin, báo cáo giải trình kết quả điều tra gửi về Tổng cục Thống kê.

Bước 4. Tổng hợp, phân tích và công bố kết quả điều tra

Tổng cục Thống kê tổng hợp, phân tích và công bố kết quả của cuộc điều tra sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc nhập số liệu nhập tin từ các Cục Thống kê.

9. Tổ chức điều tra

9.1. Cấp Trung ương

a) Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và nghiệm thu khối lượng, chất lượng phiếu điều tra, biểu tổng hợp của các địa phương thực hiện cuộc điều tra theo quy định của Phương án này.

b) Vụ Kế hoạch tài chính chủ trì và phối hợp với Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản bảo đảm kinh phí điều tra; cấp phát, hướng dẫn định mức chi tiêu, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp.

c) Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê hướng dẫn các Cục Thống kê và phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra cuộc điều tra này.

d) Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản lựa chọn đơn vị xây dựng phần mềm xử lý kết quả cuộc điều tra.

9.2. Cấp địa phương

Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc triển khai thực hiện cuộc điều tra theo phương án, đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, quản lý và sử dụng kinh phí điều tra đúng chế độ, hiệu quả.

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm kiểm tra, giám sát nâng cao chất lượng thông tin; tiến hành phúc tra đối với những địa bàn và đơn vị có tăng, giảm đột biến về diện tích cây nông nghiệp hoặc có biểu hiện vi phạm phương pháp điều tra.

10. Kinh phí và các điều kiện vật chất cho điều tra

Kinh phí điều tra từ nguồn ngân sách Nhà nước do Tổng cục Thống kê phân bổ trong kinh phí điều tra thường xuyên để thực hiện những nội dung theo phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện

theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

Vụ trưởng Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ theo chế độ tài chính hiện hành, đảm bảo điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra./.



TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Bích Lâm